

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 07/05/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Mai
2. Ông Lê Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thứ, Kiểm sát viên.

Ngày 07/05/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 17/04/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 24/04/2020 đối với bị cáo:

M (tên gọi khác H) sinh năm 1995, tại xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 10a, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Đ và bà Mg; chồng V và có 03 con lớn nhất 08 tuổi nhỏ nhất 04 tháng tuổi; tiền sự không; tiền án ngày 31/05/2019 bị Tòa án nhân dân huyện YK xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại: Chị T sinh năm 1991; địa chỉ xóm 3b, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/03/2020 M đi xe đạp đến nhà chị T ở xóm 3b, xã KN để lấy chăn mà M đã thuê giặt trước đó. Trong lúc chờ chị T lên tầng 2 lấy chăn, M nhìn thấy ở trong phòng tắm nhà chị T có 01 điện thoại Iphone 6S Plus, M nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại của chị T, M đi vào phòng tắm lấy chiếc điện thoại bỏ

vào trong túi áo rồi đi ra ngoài; sau khi chị T mang chăn xuống, M lấy chăn và thanh toán tiền rồi đi về. Khi M quay ra đến bậc hè, thì chị T nghe thấy tiếng chuông điện thoại của chị T phát ra từ người của M, chị T ngó vào trong nhà tắm không thấy điện thoại, nên đã hò “chị ơi chờ một chút em hỏi” nhưng M vẫn lên xe đạp điện đi về, nên chị T đã đến Công an xã KN trình báo Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG ngày 09/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus trị giá là 3.214.000 đồng.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 16/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M từ 09 tháng đến 12 tháng tù; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tù của bản án này với phần hình phạt 02 tháng 04 ngày cải tạo không giam giữ chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 31/05/2019 của Tòa án nhân dân huyện YK (quy đổi thành 21 ngày tù), buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung từ 09 tháng 21 ngày đến 12 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo M khai: Sáng ngày 05/03/2020 M đến nhà chị T để lấy chăn, khi chị T đi lấy chăn, M nhìn thấy trong phòng tắm có 01 điện thoại Iphone, M vào phòng tắm lấy điện thoại bỏ vào trong túi áo của M rồi đi ra ngoài; khi chị T mang chăn xuống, M thanh toán tiền công giặt chăn rồi lấy chăn đi về.

Nói lời sau cùng bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 08 giờ ngày 05/03/2020 tại nhà chị T ở xóm 3b, xã KN; trong lúc chờ chị T lên tầng hai lấy chăn để trả cho M, M nhìn thấy ở trong phòng tắm nhà chị T có 01 điện thoại Iphone 6S Plus, M đi vào phòng tắm lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi áo của M rồi đi ra ngoài; sau khi chị T mang chăn đi xuống, M lấy chăn và thanh toán tiền công giặt chăn rồi đi về.

Hành vi lén lút lấy và chiếm đoạt của người khác 01 điện thoại Iphone 6S Plus, với trị giá là 3.214.000 đồng, của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội, hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo M đã bị kết án chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo M “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những tình tiết nêu trên thấy rằng, bị cáo M đang phải chấp hành án cải tạo không giam giữ, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Bị cáo M đang chấp hành án 12 tháng cải tạo tại không giam giữ, theo bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày ngày 31/05/2019 của Tòa án nhân dân huyện YK, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã KN nhận được quyết định thi hành án và bản án số 32 là ngày 11/07/2019; tính đến ngày Tòa án tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo M chưa chấp hành với bản án này là ngày 07/05/2020, thì bị cáo M đã chấp hành được 09 tháng 26 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian bị cáo M chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 02 tháng 04 ngày. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, thì cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được quy đổi thành 01 ngày tù, nên thời gian chưa chấp hành án cải tạo không giam giữ được quy đổi thành 21 ngày tù. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 31/05/2019 của Tòa án nhân dân huyện YK, đã được quy đổi thành 21 ngày tù với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị T đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì thêm; nên Tòa án không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 điện thoại động M đã trộm cắp của chị T, Cơ quan điều tra Công an huyện YK đã

trả lại chiếc điện thoại cho chị T là đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo M bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo M (tên gọi khác Hoa) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: M 09 (chín) tháng tù,

Tổng hợp với hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành là 02 tháng 04 ngày, được quy đổi thành 21 (hai mươi một) ngày tù của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 31/05/2019 của Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại là chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Công an huyện YK
- Bị cáo,
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lực

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai

Lê Thanh Thu

Bùi Văn Lực